

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2025

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Hoài

Bà Đàm Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Lê Bá C; sinh năm 1996; nơi thường trú: Tổ H, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: 22-6, Muddari-gil, Nam-myeon, Yeongwol-gun, G-do, Hàn Quốc; Hộ chiếu số: C7969452 do Cục Q cấp ngày 02/8/2019, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Bùi Thị Kim C1; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Hàn Quốc; số Định danh cá nhân: 022195012182, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê Bá C trình bày:

Anh Lê Bá C và chị Bùi Thị Kim C1 kết hôn trên cơ sở có tình cảm, tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 05/8/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Hàn Quốc theo diện xuất khẩu lao động

để xây dựng kinh tế gia đình. Từ khi sang Hàn Quốc, anh C không gặp chị C1 nên bắt đầu nảy sinh nhiều tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung khiến cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng bế tắc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có cách nào giải quyết. Anh C nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn quan tâm đến nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh được ly hôn với chị C1.

Về con chung: anh C và chị C1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Công văn số: 1606/XNC (Đ1) của Phòng Q1 - Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh: từ tháng 8/2019 đến nay, trường hợp Bùi Thị Kim C1; sinh ngày 20/12/1995 đã sử dụng hộ chiếu số C6577487 xuất cảnh ngày 13/8/2019 qua Cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế N, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam.

* Ngày 17/7/2025, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh đã lập Biên bản lấy lời khai ông Bùi Văn H (ông nội của chị C1) thể hiện nội dung: chị C1 đi Hàn Quốc nhưng ông H không cung cấp được địa chỉ chính xác của chị C1. Ông H đã liên lạc qua phần mềm facebook với bố của chị C1 là ông Bùi Công P (tên gọi khác là B) hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc thì ông P cho biết ông không cung cấp địa chỉ của chị C1. Ngày 29/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã yêu cầu ông Bùi Văn H cung cấp địa chỉ nơi ở cụ thể của chị C1 tại Hàn Quốc nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không nhận được phản hồi của ông H.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn anh Lê Bá C đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Bá C như nêu trên. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá C đối với chị Bùi Thị Kim C1: anh C được ly hôn với chị C1; về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Ly hôn*”; bị đơn chị Bùi Thị Kim C1; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh, hiện đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15; Điều 4 Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn anh Lê Bá C vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Bùi Thị Kim C1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình; niêm yết các văn bản tố tụng tại chính quyền địa phương nơi chị C1 đăng ký thường trú theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15; hướng dẫn tại Công văn số: 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Bá C và chị Bùi Thị Kim C1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 05/8/2019 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sang Hàn Quốc theo diện xuất khẩu lao động để xây dựng kinh tế gia đình. Từ khi sang Hàn Quốc, anh C không gặp chị C1 nên bắt đầu nảy sinh nhiều tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung khiến cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng bế tắc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có cách nào giải quyết. Đối với bị đơn chị Bùi Thị Kim C1, hiện đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ; ông nội của chị C1 là ông Bùi Văn H không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi ở của chị C1. Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: anh C và chị C1 đã không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ chồng; vợ chồng không thực hiện nghĩa

vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C đối với chị C1.

[2.2] Về con chung: anh C và chị C1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Bá C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Điều 51; Điều 56; Điều 58 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Bá C được ly hôn với chị Bùi Thị Kim C1.

[2] Về con chung: anh Lê Bá C khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Lê Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: anh Lê Bá C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006020 ngày

05/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Q).

Án xử công khai sơ thẩm, anh Lê Bá C và chị Bùi Thị Kim C1 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quang Hanh,
tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Chính

